

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM & DV THÀNH NAM PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM & DV THÀNH NAM PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM THANH PHAT PRODUCTION TM & DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NAM THANH PHAT PRODUCTION TM & DV CO.,LTDD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110746707

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12, Ngõ 1 (Ngõ Chùa), Thôn Ngọc Trục, Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây cao su	0125
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
4.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
5.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
6.	Sản xuất giày, dép	1520
7.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
8.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

10.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;- Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác;- Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh;- Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác như:+ Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng, + Dầu mỡ, + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hoá học, + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da, + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn, + Sản xuất chất để tẩy kim loại, + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng, + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hoá chất khác sử dụng trong công nghiệp, + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng, + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác; - Sản xuất mực viết và mực vẽ; - Sản xuất diêm; - Sản xuất hương các loại... - Sản xuất meo nấm.	2029
11.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
12.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
16.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
18.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
20.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4610
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc ; ; - Bán buôn dụng cụ y tế thông thường loại A,B,C, ; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế thông thường loại A,B,C ; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
31.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
41.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
42.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
43.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
44.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4789
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
46.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
47.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
48.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
49.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
50.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
56.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
57.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
58.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hoa tiêu)	5022
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221

61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hoa tiêu)	5222
62.	Bốc xếp hàng hóa	5224
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết:- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics ; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
65.	Bưu chính	5310
66.	Chuyển phát	5320
67.	Quảng cáo (trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)	7310
68.	Cho thuê xe có động cơ	7710
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Loại trừ hoạt động điều tra)	7320
70.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh ; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa(trừ đấu giá)	8299
72.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/12/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001098005624

Ngày cấp: 23/02/2024

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Trục, Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 12, Ngõ 1 (Ngõ Chùa), Thôn Ngọc Trục, Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001098005624

Ngày cấp: 23/02/2024

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Trục, Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 12, Ngõ 1 (Ngõ Chùa), Thôn Ngọc Trục, Xã Đông Lỗ, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội